TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MT
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 70/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 21-8-2024
" *V/v Xin ly hôn, nuôi con*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Tám.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Thành Long.**

2/ Ông **Nguyễn Đinh Cường.**

- *Thư ký phiên tòa:*Bà **Lê Thị Thanh Thủy** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

-*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít không tham gia phiên tòa*.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở TAND huyện Mang Thít xét xử công khai vụ án thụ lý số: 16/2024/ TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2024, về tranh chấp Hôn nhân và gia đình: Xin ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lâm Thái Đ, sinh năm 1989.

Địa chỉ: số A ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Tuyết L**,** sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/02/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lâm Thái Đ trình bày:

- Về hôn nhân: anh và chị L do quen biết tìm hiểu, đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán năm 2010 và được Uỷ ban nhân xã L, cấp giấy chứng nhận kết hôn số 50/2010 ngày 31/12/2010.

Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh và chị L không hợp tính tình, thường xuyên cự cải, bất đồng quan điểm. Gia đình cha, mẹ hai bên đã hòa giải, khuyên cang nhiều lần để anh và chị L đoàn tụ cùng chăm lo cho con chung nhưng không thành. Từ đó mâu thuẫn giữa anh và chị L ngày càng trầm trọng, không khắc phục được nên chị L bỏ về nhà cha, mẹ ruột ở ấp L, xã L sinh sống từ cuối năm 2013 cho đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Nguyễn Thị Tuyết L.

- Về con chung: anh và chị L chung sống có 01 con chung tên Lâm Trọng P, sinh ngày 25/6/2011 hiện nay do anh trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, anh chưa yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ phải thu, nợ phải trả: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo cho chị Nguyễn Thị Tuyết L biết việc thụ lý vụ án cũng như các yêu cầu khởi kiện của anh, nhưng chị L không có văn bản trả lời, không có yêu cầu phản tố và vắng mặt tại các phiên hòa giải, công khai chứng cứ, các phiên tòa mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Nguyễn Thị Tuyết L đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án quyết định xét xử vắng mặt chị L.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Đ và chị L sống chung với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 09 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa anh Đ và chị L là hợp pháp. Trong quá trình chung sống đã có phát sinh mâu thuẫn không thể khắc phục được nên sống ly thân từ đầu cuối năm 2013 cho đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Anh Đ xác định vợ chồng chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cải nhau, không hợp tính tình, không thể đoàn tụ. Từ đó, anh Đ không còn tình cảm với chị L, không có khả năng đoàn tụ, đã chứng minh tình trạng hôn nhân giữa anh Đ và chị L có mâu thuẫn trầm trọng nên anh Đ yêu cầu ly hôn với chị L. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã cấp tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về các phiên hòa giải, công khai chứng cứ và giấy triệu tập tham dự phiên tòa cho chị L hợp lệ nhưng chị L không đến tham dự các phiên hòa giải, các phiên họp công khai chứng cứ, các phiên tòa mà không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của chị L đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh K"

Theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 91, Khoản 2 Điều 92 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015". Do đó, xét thấy trong cuộc sống vợ chồng giữa anh Đ và chị L đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không khắc phục được, do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận cho anh Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị Tuyết L.

[3] Về con chung: anh Đ và chị L chung sống có 01 con chung Lâm Trọng P, sinh ngày 25/6/2011 hiện nay do anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, chưa yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, chị L đã được Tòa thông báo về việc yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung của anh Đ nhưng chị L không có ý kiến phản đối. Mặc khác, cháu P từ lúc anh Đ và chị L sống ly thân thì cháu P do anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến nay. Đồng thời, cháu P có nguyện vọng xin được sống với anh Đ khi anh Đ và chị L ly hôn. Do đó, cần xem xét giao cháu Lâm Trọng P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của cháu P.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: chưa yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ phải thu, nợ phải trả: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Buộc anh Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và các Điều 227; 266; 267 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 09, 56, 57, 81,82,83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lâm Thái Đ:

1/ Về quan hệ hôn nhân: anh Lâm Thái Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị Tuyết L.

2/ Về nuôi con chung: Giao con chung tên Lâm Trọng P, sinh ngày 25/6/2011 cho anh Lâm Thái Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị Tuyết L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con chung: chưa yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4/ Quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ phải thu, nợ phải trả: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

5/ Án phí: Buộc anh Lâm Thái Đ phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít, theo biên lai thu số 0005648 ngày 15/02/2024, anh Đ không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Mang Thít;
-TAND tỉnh Vĩnh Long;
-THADS huyện Mang Thít;
-UBND xã LM;
-Các đương sự;
-Lưuhồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
Đã ký

Võ Thị Tám